

CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số:  /CK-TCKT

An Giang, ngày 24 tháng 3 năm 2026

(V/v giải trình chênh lệch từ 10% trở lên trong LNST
trên BCTC kiểm toán năm 2025 so với năm 2024)

*Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội*

- Tổ chức đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ AN GIANG**
- Mã chứng khoán: **CKA**
- Trụ sở chính: **Số 839 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang, Việt Nam**
- Điện thoại: **02963.854161**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **1600111049** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 07/12/2007, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 17/11/2025.
- Nội dung: Giải trình về chênh lệch từ 10% trở lên trong lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 so với năm 2024.

Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang (gọi tắt là Công ty) giải trình về chênh lệch từ 10% trở lên trong lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 so với năm 2024 như sau:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024:

1.1. Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng giảm	
			Số tiền	Tỷ lệ
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	146.317.654.766	150.026.733.498	-3.709.078.732	-2,47%
Giá vốn hàng bán	130.009.134.023	132.714.257.248	-2.705.123.225	-2,04%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.308.520.743	17.312.476.250	-1.003.955.507	-5,80%
Doanh thu hoạt động tài chính	67.570.969.665	23.265.786.254	44.305.183.411	190,43%
Chi phí tài chính	2.828.061.415	2.272.816.015	555.245.400	24,43%
Chi phí bán hàng	920.161.268	649.119.979	271.041.289	41,76%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.817.579.739	14.561.098.317	-743.518.578	-5,11%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	66.313.687.985	23.095.228.193	43.218.459.792	187,13%
Lợi nhuận khác	330.295.648	-186.114.539	516.410.187	-277,47%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.292.777.760	878.937.507	413.840.253	47,08%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-880.805.778	-407.819.471	-472.986.307	115,98%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	66.232.011.651	22.437.995.618	43.794.016.033	195,18%

1.2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng giảm	
			Số tiền	Tỷ lệ
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	162.421.815.235	182.953.363.033	-20.531.547.798	-11,22%
Giá vốn hàng bán	145.240.803.895	162.940.686.354	-17.699.882.459	-10,86%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.181.011.340	20.012.676.679	-2.831.665.339	-14,15%
Doanh thu hoạt động tài chính	67.647.579.654	23.393.836.890	44.253.742.764	189,17%
Chi phí tài chính	304.953.644	362.935.316	-57.981.672	-15,98%
Chi phí bán hàng	1.130.655.384	794.394.054	336.261.330	42,33%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.382.901.305	17.956.909.463	-1.574.008.158	-8,77%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	67.010.080.661	24.292.274.736	42.717.805.925	175,85%
Lợi nhuận khác	25.446.524	-211.139.126	236.585.650	-112,05%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.292.777.760	878.937.507	413.840.253	47,08%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	538.585.754	-581.386.835	1.119.972.589	-192,64%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	65.204.163.671	23.783.584.938	41.420.578.733	174,16%

2. Nguyên nhân biến động

Trong báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty lợi nhuận sau thuế TNDN đều tăng lần lượt là 195,18% và 174,16% so với cùng kỳ năm 2024; nguyên nhân là do doanh thu từ hoạt động tài chính đạt hiệu quả cao.

Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang báo cáo đến Ủy ban chứng chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội được rõ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: TCKT

GIÁM ĐỐC

